UBND TỈNH TÂY NINH
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Số 19 /QĐ-HĐQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải tại Quỹ Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 5158/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh trên cơ sở hợp nhất chức năng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An và Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 9073/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 11974/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 02/TTr-QBVMT ngày 15 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế các Quyết định: Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh ban hành quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 1364/QĐ-HĐQL ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 2286/QĐ-HĐQL ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát, cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Quỹ ĐTPT tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TÂY NINH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Huỳnh Văn Sơn

UBND TỈNH TÂY NINH
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh

(Kèm theo Quyết định số 19 /QĐ-HĐQL ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh (*gọi tắt Quỹ BVMT tỉnh).*

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quỹ BVMT tỉnh.

2. Các tổ chức, cá nhân thực hiện việc ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải tại Quỹ BVMT tỉnh.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *"Bên ký quỹ"* là tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác khoáng sản, hoạt động chôn lấp chất thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. *"Bên nhận ký quỹ"* là Quỹ BVMT tỉnh.

3. *"Tiền ký quỹ"* là khoản tiền bên ký quỹ gửi vào bên nhận ký quỹ để đảm bảo trách nhiệm thực hiện các hạng mục công trình cải tạo, phục hồi môi trường và xử lý rủi ro, nguy cơ ô nhiễm môi trường phát sinh từ hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải theo quy định của pháp luật và Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 4. Đồng tiền ký quỹ, nguyên tắc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ

1. Đồng tiền nộp ký quỹ và tiền hoàn trả ký quỹ là đồng Việt Nam.

2. Nguyên tắc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ.

a) Tiền ký quỹ phải được Quỹ BVMT tỉnh quản lý và sử dụng trên nguyên tắc bảo toàn vốn gốc, trả tiền lãi ký quỹ phải đúng quy định và tự cân đối bù đắp

chi phí quản lý cho hoạt động nhận ký quỹ của Quỹ BVMT tỉnh.

b) Việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ phải được thực hiện công khai, minh bạch và tuân thủ đúng theo quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật liên quan.

Chương II
KÝ QUỸ VÀ HOÀN TRẢ TIỀN KÝ QUỸ

Điều 5. Ký quỹ và hoàn trả tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản

1. Số tiền ký quỹ: Tiền ký quỹ được nộp bằng tiền đồng Việt Nam (*khuyến khích tổ chức, cá nhân nộp tiền ký quỹ bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ BVMT tỉnh*) và được xác định như sau:

a) Tổng số tiền ký quỹ (chưa bao gồm yếu tố trượt giá) bằng với số tiền theo quyết định của cấp thẩm quyền.

b) Tổ chức, cá nhân tự kê khai, nộp tiền ký quỹ và thông báo cho Quỹ BVMT tỉnh biết. Tổ chức, cá nhân nộp số tiền ký quỹ hằng năm phải tính đến yếu tố trượt giá và được xác định bằng số tiền ký quỹ hằng năm theo quyết định của cấp thẩm quyền nhân với chỉ số giá tiêu dùng của các năm trước đó tính từ thời điểm phương án, phương án bổ sung được phê duyệt. Chỉ số giá tiêu dùng hằng năm áp dụng theo công bố của Tổng cục Thống kê cho địa phương nơi khai thác khoáng sản hoặc cơ quan có thẩm quyền.

c) Trường hợp có thay đổi tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản thì tổ chức, cá nhân mới có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ về cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường và thông báo cho cơ quan thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh biết.

d) Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đã ký quỹ nhưng giải thể hoặc phá sản và chưa thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng phương án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án đóng cửa mỏ của dự án khai thác khoáng sản có trách nhiệm sử dụng số tiền đã ký quỹ bao gồm cả tiền lãi để thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường. Việc điều chỉnh phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong trường hợp này (nếu có) là một phần của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản của dự án khai thác khoáng sản và được thẩm định trong quá trình thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

đ) Trường hợp dự án tạm dừng hoạt động khai thác khoáng sản từ 12 tháng trở lên theo yêu cầu, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì được phép tạm dừng việc ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường của thời gian tạm dừng. Nếu dự án đã nộp tiền ký quỹ của thời gian tạm dừng thì được khấu trừ vào lần ký quỹ kế tiếp.

2. Thời điểm ký quỹ và tiếp nhận tiền ký quỹ

a) Tổ chức, cá nhân đang khai thác khoáng sản thực hiện ký quỹ lần đầu trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày được phê duyệt phương án, phương án bổ sung.

b) Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản mới thực hiện ký quỹ lần đầu trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ;

c) Trường hợp ký quỹ nhiều lần, việc ký quỹ lần thứ hai trở đi phải thực hiện trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ.

d) Quỹ BVMT tỉnh nhận tiền ký quỹ và có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác của khoản tiền ký quỹ và cấp giấy xác nhận đã ký quỹ cho tổ chức, cá nhân.

3. Lãi suất tiền ký quỹ

a) Tiền ký quỹ được hưởng lãi suất bằng lãi suất cho vay của Quỹ BVMT tỉnh và được tính từ thời điểm ký quỹ.

b) Trường hợp Quỹ BVMT tỉnh áp dụng nhiều mức lãi suất cho vay cho nhiều đối tượng khác nhau, lãi tiền gửi ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ được tính bằng mức lãi suất cho vay bình quân số học của các mức lãi suất cho vay đó.

c) Trường hợp Quỹ BVMT tỉnh không thực hiện hoạt động cho vay thì lãi suất ký quỹ được xác định theo lãi suất cho vay của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam tại thời điểm nhận ký quỹ.

4. Hoàn trả tiền ký quỹ

a) Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản và các văn bản xác nhận việc hoàn thành phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong giai đoạn nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ, Quỹ BVMT tỉnh hoàn trả tiền ký quỹ cho tổ chức, cá nhân.

b) Tổ chức, cá nhân chỉ được rút tiền lãi một lần sau khi có quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản.

c) Việc hoàn trả khoản tiền ký quỹ đối với tổ chức, cá nhân trả lại hoặc bị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản được thực hiện sau khi có quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản.

Điều 6. Ký quỹ và hoàn trả tiền ký quỹ Bảo vệ môi trường đối với hoạt động chôn lấp chất thải

1. Số tiền ký quỹ: Tiền ký quỹ được nộp bằng tiền đồng Việt Nam (*khuyến khích tổ chức, cá nhân nộp tiền ký quỹ bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ BVMT tỉnh*) và được xác định như sau:

a) Tổng số tiền ký quỹ (chưa bao gồm yếu tố trượt giá) bằng tổng kinh phí của các hạng mục công trình cải tạo, đóng cửa đối với bãi chôn lấp chất thải, chi phí xử lý ô nhiễm, quan trắc môi trường và vận hành các công trình xử lý chất thải. Phương pháp tính và dự toán chi phí xử lý ô nhiễm, cải tạo môi trường được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b) Số tiền ký quỹ hằng năm (*chưa bao gồm yếu tố trượt giá*) được tính bằng

tổng số tiền ký quỹ chia đều cho các năm theo thời gian trong dự án đầu tư.

c) Tổ chức, cá nhân nộp số tiền ký quỹ hằng năm phải tính đến yếu tố trượt giá và được xác định bằng số tiền ký quỹ hằng năm nhân với chỉ số giá tiêu dùng của các năm trước đó tính từ thời điểm phương án được phê duyệt. Chỉ số giá tiêu dùng hằng năm áp dụng theo công bố của Tổng cục Thống kê cho địa phương nơi triển khai dự án hoặc cơ quan có thẩm quyền.

d) Trường hợp tổ chức, cá nhân được phép đầu tư, xây dựng và vận hành bãi chôn lấp chất thải chuyển nhượng quyền hoặc mua bán, đổi tên, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp thì tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng hoặc tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu mới của doanh nghiệp phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ về ký quỹ cải tạo môi trường.

2. Thời gian ký quỹ, xác nhận ký quỹ

a) Thời gian ký quỹ được tính từ ngày dự án đầu tư xử lý chất thải có hoạt động chôn lấp được cấp giấy phép môi trường đến khi kết thúc hoạt động chôn lấp.

b) Sau khi nhận ký quỹ, Quỹ BVMT tỉnh xác nhận việc ký quỹ của tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng bãi chôn lấp chất thải vào văn bản đề nghị ký quỹ của tổ chức, cá nhân. Nội dung xác nhận ký quỹ bảo vệ môi trường phải thể hiện đầy đủ các thông tin sau: tổng số tiền ký quỹ được tính toán; thời hạn hoàn trả tiền ký quỹ thực hiện ngay sau khi bàn giao các công trình bảo vệ môi trường được cải tạo; thời hạn phong tỏa tài khoản (nếu có).

3. Lãi suất tiền ký quỹ

a) Tiền ký quỹ bảo vệ môi trường được hưởng lãi suất bằng lãi suất cho vay của Quỹ BVMT tỉnh và được tính từ thời điểm ký quỹ.

b) Trường hợp Quỹ BVMT tỉnh áp dụng nhiều mức lãi suất cho vay cho nhiều đối tượng khác nhau, lãi tiền gửi ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ được tính bằng mức lãi suất cho vay bình quân số học của các mức lãi suất cho vay đó.

c) Trường hợp Quỹ BVMT tỉnh không thực hiện hoạt động cho vay thì lãi suất ký quỹ được xác định theo lãi suất cho vay của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam tại thời điểm nhận ký quỹ.

4. Hoàn trả tiền ký quỹ

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được giấy xác nhận hoàn thành nội dung cải tạo môi trường của các tổ chức, cá nhân, Quỹ BVMT tỉnh hoàn trả tiền ký quỹ (*bao gồm cả tiền lãi theo thỏa thuận tại thời điểm ký quỹ*).

Chương III
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TIỀN KÝ QUỸ; CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI, KIỂM TOÁN, KIỂM TRA, THANH TRA VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN KÝ QUỸ

Điều 7. Quản lý tiền ký quỹ

1. Quỹ BVMT tỉnh phải gửi toàn bộ tiền ký quỹ vào tài khoản ký quỹ riêng

mở tại ngân hàng thương mại. Tài khoản ký quỹ là tài khoản độc lập với các tài khoản khác tại ngân hàng thương mại của bên nhận ký quỹ và theo dõi chi tiết tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ của từng dự án, tổ chức, cá nhân ký quỹ.

2. Tiền từ tài khoản ký quỹ chỉ được phép chi ra khi đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 37, Điều 76 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, các văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (nếu có) và quy chế nội bộ về việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của bên nhận ký quỹ.

3. Quỹ BVMT tỉnh phải theo dõi trên hệ thống kế toán chi tiết tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ của từng dự án, tổ chức, cá nhân ký quỹ.

4. Tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ được Quỹ BVMT tỉnh gửi tại các ngân hàng thương mại. Quỹ BVMT tỉnh quyết định, tự chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn các ngân hàng thương mại có chất lượng tốt, hoạt động an toàn theo quy định của pháp luật để gửi tiền; đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn gốc, bù đắp chi phí trả lãi cho bên ký quỹ và chi phí quản lý đối với hoạt động nhận ký quỹ.

5. Lãi suất, kỳ hạn gửi tiền ký quỹ tại khoản 1, khoản 4 Điều này do Quỹ BVMT tỉnh thỏa thuận ký kết với ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và quy định của ngân hàng thương mại trong từng thời kỳ.

Điều 8. Sử dụng tiền ký quỹ

1. Hoàn trả tiền ký quỹ: Quỹ BVMT tỉnh phải hoàn trả tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ cho bên ký quỹ hoặc cơ quan có thẩm quyền liên quan theo quy định tại khoản 7, khoản 9 Điều 37 và điểm d khoản 4, khoản 5 Điều 76 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, các văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (nếu có) và quy chế nội bộ về việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của bên nhận ký quỹ.

2. Quỹ BVMT tỉnh không được sử dụng tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ để cho vay và thực hiện các mục đích khác ngoài quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC.

3. Sử dụng tiền lãi phát sinh từ tiền ký quỹ

a) Toàn bộ tiền lãi phải thu gửi ngân hàng thương mại phát sinh từ gửi tiền ký quỹ theo quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC và pháp luật liên quan được hạch toán vào doanh thu hoạt động nghiệp vụ của Quỹ BVMT tỉnh.

b) Toàn bộ tiền lãi ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ được hạch toán vào chi phí hoạt động nghiệp vụ của Quỹ BVMT tỉnh.

Điều 9. Chế độ báo cáo, công khai, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ

1. Chế độ báo cáo về quản lý, sử dụng tiền ký quỹ

a) Thời điểm gửi báo cáo

- Đối với hoạt động khai thác khoáng sản:

+ Định kỳ 06 tháng trước ngày 31 tháng 7 của năm báo cáo và ngày 31 tháng 3 của năm sau năm gửi báo cáo *(theo Phụ lục 1 của Thông tư số 57/2024/TT-BTC*).

+ Đối với báo cáo năm: gửi kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

+ Thời điểm bắt đầu lấy số liệu là ngày 01 tháng 01 của năm báo cáo; thời điểm kết thúc lấy số liệu là ngày 30 tháng 6 và ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.

- Đối với hoạt động chôn lấp chất thải:

+ Đối với báo cáo năm: gửi kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán. (*theo Phụ lục 2 của Thông tư số 57/2024/TT-BTC*).

+ Thời điểm bắt đầu lấy số liệu là ngày 01 tháng 01 của năm báo cáo; thời điểm kết thúc lấy số liệu là ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo

b) Phương thức gửi báo cáo

- Gửi trực tiếp dưới hình thức văn bản giấy.

- Gửi qua dịch vụ bưu chính dưới hình thức văn bản giấy.

- Gửi qua hệ thống thư điện tử hoặc hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng.

- Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Công khai việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cho bên ký quỹ:

a) Định kỳ 06 tháng (*trước ngày 31 tháng 7 của năm báo cáo và ngày 31 tháng 03 của năm sau năm báo cáo*), Quỹ BVMT tỉnh phải gửi Thông báo số dư ký quỹ và tiền lãi ký quỹ phải trả cho bên ký quỹ tại thời điểm 30 tháng 6 và 31 tháng 12 của năm báo cáo (*theo Phụ lục 3 của Thông tư số 57/2024/TT-BTC*).

b) Đối với báo cáo năm, Quỹ BVMT tỉnh thực hiện công khai kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại Quỹ BVMT tỉnh.

3. Việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ phải được thuyết minh chi tiết tình hình tăng, giảm trong Báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ BVMT tỉnh. Quỹ BVMT tỉnh phải thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hằng năm theo quy định của pháp luật.

4. Việc kiểm toán, kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của bên nhận ký quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN

Điều 10. Trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường

1. Ban hành quy chế quản lý và sử dụng tiền ký quỹ quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC và các quy định pháp luật liên quan.

2. Ban hành danh mục các ngân hàng thương mại có chất lượng tốt, hoạt động an toàn để Quỹ BVMT tỉnh quyết định lựa chọn gửi tiền ký quỹ theo nguyên tắc đảm bảo an toàn vốn gốc, bù đắp chi phí trả lãi cho bên ký quỹ và chi phí quản

lý đối với hoạt động nhận ký quỹ.

3. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về giám sát, kiểm tra Quỹ BVMT tỉnh trong việc quản lý, sử dụng tiền ký quỹ, chế độ báo cáo, công khai, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra theo đúng quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 11. Trách nhiệm của Quỹ BVMT tỉnh

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật trong việc quản lý, sử dụng tiền ký quỹ; chế độ báo cáo, công khai, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ theo đúng quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC và các quy định pháp luật liên quan.

2. Đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đúng thời hạn theo quy định; kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền có hình thức xử lý đối với các đơn vị không nộp hoặc chậm nộp ký quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Xây dựng và trình Hội đồng quản lý ban hành quy chế nội bộ về việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ theo quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC và các quy định pháp luật liên quan.

4. Cung cấp các thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý và sử dụng tiền ký quỹ quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-BTC và theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Công bố việc điều chỉnh lãi suất ký quỹ cho bên ký quỹ trong trường hợp lãi suất cho vay của Quỹ BVMT tỉnh có thay đổi.

6. Quỹ Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế và các khoản phát sinh khác theo quy định của pháp luật.

7. Ký hợp đồng, mở tài khoản tiền gửi ký quỹ tại ngân hàng thương mại theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 57/2024/TT-BTC, Quỹ BVMT tỉnh chỉ được phép chi trả tiền gửi từ tài khoản ký quỹ theo đúng quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy chế này.

Điều 12. Trách nhiệm của bên ký quỹ

1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm về nộp tiền ký quỹ đối với hoạt động khai thác khoáng sản, hoạt động chôn lấp chất thải theo quy định của pháp luật.

2. Định kỳ hằng năm (trước ngày 28 tháng 02 của năm sau năm báo cáo) báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung về kết quả thực hiện ký quỹ hằng năm tại Quỹ Bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp thay đổi tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản hoặc được phép đầu tư, xây dựng và vận hành bãi chôn lấp chất thải, bên ký quỹ phải thông báo cho bên Quỹ BVMT tỉnh để sửa đổi, bổ sung các thủ tục có liên quan khi thực hiện ký quỹ và hoàn trả tiền ký quỹ.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quỹ BVMT tỉnh; Các tổ chức, cá nhân thực hiện ký quỹ và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan thực hiện quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Quỹ BVMT tỉnh có trách nhiệm báo cáo kịp thời trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế./.